

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)
Môn học phần: [0714001728 - Quản trị
văn phòng

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20006717	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	01/03/1998	20T4-QTD2		9	Chín chẵn	
2	20002521	Dương Nguyễn Thế	Bình	19/05/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
3	20002427	Phan Đoàn Mỹ	Duyên	11/04/2005	20T4-QTD2		5	Năm chẵn	
4	20002134	Trần Hoàng	Hải	23/06/2005	20T4-QTD2		7.5	Bảy rưỡi	
5	20001732	Phạm Gia	Hân	26/02/2005	20T4-QTD2		8	Tám chẵn	
6	20000274	Trịnh Nguyễn Đình	Hiệu	09/03/2003	20T4-QTD2		8	Tám chẵn	
7	20005549	Tô Phạm Thị	Hoài	09/08/2000	20T4-QTD2		7	Bảy chẵn	
8	20001916	Lý Bảo	Huy	26/07/2005	20T4-QTD2		7	Bảy chẵn	
9	20000804	Trần Minh	Huy	25/03/2005	20T4-QTD2		7	Bảy chẵn	
10	20001832	Lý Thị Như	Huỳnh	12/01/2005	20T4-QTD2		5.5	Năm rưỡi	
11	20002086	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	13/11/2005	20T4-QTD2		4	Bốn chẵn	
12	20002324	Sầu Ngọc	Linh	24/01/2005	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
13	20000298	Lưu Danh	Lương	23/08/2004	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
14	20000672	Nguyễn Thụy Ánh	Minh	15/06/2005	20T4-QTD2		5	Năm chẵn	
15	20001883	Ngô Hoàng Yến	Nhi	15/02/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
16	20001940	Nguyễn Quỳnh	Như	22/11/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
17	20001879	Nguyễn Thị Ái	Như	20/08/2005	20T4-QTD2		5	Năm chẵn	
18	20001855	Võ Lê Hoàng	Oanh	26/07/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
19	20002118	Đình Ngô Hoàng	Phụng	07/11/2005	20T4-QTD2		7	Bảy chẵn	
20	20002112	Lê Thị Quỳnh	Quyên	27/04/2005	20T4-QTD2		7	Bảy chẵn	
21	20001956	Võ Long	Son	25/06/2005	20T4-QTD2		5	Năm chẵn	
22	20000240	Lê Ngọc Thanh	Tâm	04/12/2005	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
23	20000268	Trương Thị Kim	Thanh	30/08/2005	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
24	20001190	Nguyễn Huỳnh Mạnh	Thông	10/03/2005	20T4-QTD2		8	Tám chẵn	
25	20002226	Huỳnh Phước	Toàn	27/10/2004	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
26	20001920	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	28/10/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
27	20001758	Phạm Ngọc	Trâm	05/09/2003	20T4-QTD2		4	Bốn chẵn	
28	20002072	Phạm Ngọc Đoan	Trang	23/02/2005	20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	
29	20002058	Đỗ Minh	Trí	16/11/2005	20T4-QTD2		8	Tám chẵn	
30	20001163	Lâm Tường	Vy	27/12/2003	20T4-QTD2		7.5	Bảy rưỡi	
31	20001757	Lê Thị Khánh	Vy	08/05/2005	20T4-QTD2		8	Tám chẵn	
32	20000248	Phạm Như	Ý	06/12/2005	20T4-QTD2		6	Sáu chẵn	
33	20005425	Nguyễn Thế	Quân		20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	nợ học phí
34	20007994	Lê Đại	Phát		20T4-QTD2		6.5	Sáu rưỡi	bổ sung học phí
35	20001774	Lê Thanh	Tú		20T4-QTD2		0	Không chẵn	nợ học phí, không nộp bài

Ghi chú:

Danh sách gồm sinh viên.

Số dự kiểm tra là sinh viên.

Số vắng kiểm tra là sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Dung

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Kim Thư

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa